

Số: 119 /TM - CNPC
V/v cung cấp vật tư (biểu mẫu, tấm mika) phục
vụ công tác của phân xưởng.

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 02 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Hiện nay, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV đang triển khai đơn hàng: Cung cấp vật tư (biểu mẫu, tấm mika) phục vụ công tác của phân xưởng. Kính đề nghị các nhà cung cấp có năng lực tham gia gửi báo giá. Thông tin cụ thể như sau:

1. Tên đơn hàng: Cung cấp vật tư (biểu mẫu, tấm mika) phục vụ công tác của phân xưởng.

2. Số hiệu đơn hàng: BM01/2026

3. Phạm vi công việc: Nhà cung cấp chào giá hàng hóa với số lượng, chủng loại (có phụ lục chi tiết kèm theo):

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, khuyến nghị nhà cung cấp khảo sát kỹ chủng loại, mẫu mã công ty đang sử dụng nhằm đảm bảo công năng sử dụng theo thư mời yêu cầu.

4. Các yêu cầu đối với báo giá:

- Báo giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà cung cấp;
- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (Bản sao công chứng hoặc bản sao có đóng dấu đỏ của doanh nghiệp.

- Báo giá nêu rõ mã hiệu, thông số kỹ thuật, nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp của hàng hoá.

- Giá trong báo giá phải được tính đúng, tính đủ các chi phí có liên quan, phí, lệ phí, thuế GTGT.

- Thời gian giao hàng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Ngõ 719 Đường Dương Tự Minh - Phường Quan Triều - Tỉnh Thái Nguyên).

- Thời gian thanh toán: Trong vòng 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hàng hoá và giấy tờ liên quan.

- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày ký báo giá.



- Địa chỉ nhận báo giá: Bộ phận văn thư Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Địa chỉ: Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên). SĐT giải đáp, hướng dẫn Ms. Nhung: 0368.260.876.

- Ngoài phong bì thư ghi rõ Tên đơn hàng: “Cung cấp vật tư (biểu mẫu, tấm mika) phục vụ công tác của phân xưởng.

5. Đề nghị các nhà cung cấp gửi báo giá về Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV chậm nhất 15 giờ 50 phút ngày 09 tháng 02 năm 2026 bằng đường công văn (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang web TKV, TCT (đăng tải)
- Lưu văn thư, KHĐTVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

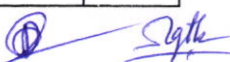


Nguyễn Mạnh Cường

PHỤ LỤC: CHI TIẾT VỀ CÁC VẬT TƯ, HÀNG HOÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 219 /TM - CNPC ngày 05 tháng 02 năm 2026)

TT	Tên vật tư hàng hóa	Khổ giấy	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tấm Mika màu trắng KT: 500x200x10			Tấm	1				
2	Phiếu công tác thiết bị cơ - nhiệt - hoá - C&I Mẫu 4C (in 2 mặt)	A4		Tờ	1000				
3	Bảng nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro (in 1 mặt)	A4		Tờ	500				
4	Sổ theo dõi vật tư 50tờ/quyển, (in 2 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	10				
5	Lệnh điều xe vận chuyển tro xỉ 100tờ/1quyển, (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	15				
6	Nhật ký bãi tập kết tro xỉ (100 tờ/ 1quyển (in 2 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	10				
7	Sổ bàn giao phiếu cân hàng (Vận chuyển tro đáy của Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Hồng Hòa (40 tờ/ 1quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	15				
8	Sổ theo dõi vận chuyển (tro đáy của Công ty TNHH Thương Mại và Vận chuyển Hồng Hòa (40 tờ/ 1quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	15				
9	Sổ theo dõi công cụ dụng cụ 60tờ/1quyển, (in 1 mặt có bìa kính, đóng gáy trên)	A4		Quyển	6				
10	Sổ huấn luyện về ATLD-VSLĐ đối với người lao động trong công ty 30 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	2				
11	Sổ giao ca của trưởng kíp 95 tờ /quyển (in 2 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	10				
12	Sổ thông số phân tích nước lò: sắt, độ cứng 50 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	2				
13	Sổ theo dõi vận hành thiết bị 50 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A5		Quyển	20				
14	Sổ thông số vận hành hệ thống khử khoáng 50 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A3		Quyển	12				
15	Sổ ghi thông số vận hành hệ thống tiền xử lý nước 50 tờ/quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A3		Quyển	10				
16	Thông số vận hành hệ thống xử lý nước thải 50 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A3		Quyển	10				
17	Sổ giao ca trực vận hành 95 tờ /quyển (in 2 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	30				
18	Bảng lưu kết quả phân tích than 50 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	12				
19	Thông số phân tích nước sau lắng 50 tờ/quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	1				
20	Sổ giao ca PCCC trưởng kíp hóa 95 tờ /quyển (in 2 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	5				
21	Sổ giao ca PCCC trưởng kíp nhiên liệu 100 tờ /quyển (in 2 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	10				



TT	Tên vật tư hàng hóa	Khổ giấy	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/dvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
22	Sổ ghi giao ca trực vận hành hệ thống đá vôi 95 tờ /quyển (in 2 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	10				
23	Sổ giao ca tuần kiểm than 95 tờ /quyển (in 2 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	20				
24	Sổ giao nhận khi vận hành cầu trục-pa lăng điện, tời điện 60 tờ /quyển (in 2 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	10				
25	Sổ thông số vận hành hệ thống đá vôi 100 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A3		Quyển	10				
26	Thông số đo nhiệt độ gối trục băng tải C6-máy đánh đồng 60 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	5				
27	Thông số đo nhiệt độ gối trục băng tải C1-C2-máy cấp 60 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	5				
28	Thông số đo nhiệt độ gối trục băng tải C3-C5-máy cấp 60 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	5				
29	Sổ theo dõi huấn luyện về ATLĐ-VSLĐ Bước 3 30 tờ/quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	2				
30	Sổ theo dõi kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn 30tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	2				
31	Sổ theo dõi giao nhận vật tư 50 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A3		Quyển	4				
32	Sổ theo dõi dầu mỡ phụ Hóa- Nhiên liệu 30 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A3		Quyển	2				
33	Lý lịch thiết bị 23tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	50				
34	Sổ theo dõi xả nước thải vào nguồn nước 30 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	4				
35	Sổ theo dõi hóa chất Sulfuric acid H2SO4 30 tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	2				
36	Sổ theo dõi hóa chất HCL 50tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	4				
37	Sổ theo dõi hóa chất H2SO4 50tờ /quyển (in 1 mặt có bìa kính)	A4		Quyển	4				
I	Cộng: (1+2+...+37)								
II	Thuế GTGT (Mục I)								
III	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí): (Mục I+II)								
Bảng chữ:									

